

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH MINH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST

Ngày: 01-3-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Huy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Tú

2. Bà Nguyễn Thị Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án,  
Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia  
phiên tòa:** Không tham gia.

Trong ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78A/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Dương Thanh T, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Số 130H/15A, đường C nối dài, phường K, quận K, thành phố Cần Thơ, có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Huỳnh Văn L, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số 148, đường Q, khóm 4, phường P, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Đ, sinh năm: 1960

Địa chỉ: Số 726, đường T, khóm 1, phường P, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Dương Thanh T trình bày:*

Ngày 20/11/2014, anh Huỳnh Văn L có vay của anh số tiền 60.000.000 đồng, hẹn đến ngày 20/5/2015 sẽ trả, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng. Ngoài ra có người bảo lãnh là bà Trần Thị Đ là mẹ ruột anh L. Các bên có làm biên nhận và ký tên.

Từ khi nhận tiền tới nay anh L không trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Anh đã liên hệ anh L nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng anh L luôn tìm cách né tránh không hợp tác.

Anh khởi kiện yêu cầu anh L trả cho anh số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 20/11/2014 đến ngày khởi kiện, mức lãi suất 1,125%/tháng. Tạm tính từ tháng 12/2014 đến tháng 02/2018 bằng 26.325.000 đồng. Cùng trả nợ với anh L là bà Đ bảo lãnh cho anh L vay tiền.

*Tại bản tự khai ngày 26 tháng 7 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn Huỳnh Văn L trình bày:*

Anh có vay của anh T hai lần mỗi lần 10.000.000 đồng, tổng cộng 20.000.000 đồng. Anh T kê vốn lẫn lãi lên 60.000.000 đồng. Sau đó cậu của anh là ông Trần Văn V ở Mỹ về có mượn của anh T thêm 30.000.000 đồng, ông V cũng lãnh luôn số tiền nợ của anh để trả cho anh T. Các bên đã đồng ý việc ông V trả nợ cho anh T nhưng nay anh T lại kiện yêu cầu anh trả thì anh không đồng ý.

*Tại bản tự khai ngày 27 tháng 7 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Đ trình bày:*

Cách nay cũng lâu bà không nhớ năm, anh T có kêu bà ký tên vào giấy viết tay nói là ký xác nhận cho anh L vay 20.000.000 đồng. Theo

Biên nhận mượn tiền đề ngày 20/11/2014 mà anh T đã nộp cho Tòa án không phải là chữ ký và chữ viết của bà. Do đó, bà không đồng ý liên đới trả cho anh T số tiền 60.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Anh Dương Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Huỳnh Văn L, yêu cầu anh L trả số tiền vốn gốc 60.000.000 đồng và lãi từ ngày 20/11/2014 đến ngày 01/3/2019, mức lãi suất 1,125%/tháng thành tiền 34.627.500 đồng. Rút yêu cầu đối với việc yêu cầu bà Trần Thị Đ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho anh L. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Anh Huỳnh Văn L và bà Trần Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 28/11/2018, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, anh Huỳnh Văn L và bà Trần Thị Đ đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập nhưng vắng mặt không rõ lý do. Ngày 18/12/2018, Tòa án tạm ngừng phiên tòa với lý do các Hội thẩm nhân dân không thể tham gia Hội đồng xét xử. Ngày 15/01/2019, Tòa án hoãn phiên tòa với lý do anh Huỳnh Văn L mới phẫu thuật không đảm bảo sức khỏe để đi lại tham gia phiên tòa. Đến ngày 12/02/2019, Tòa án tạm ngừng phiên tòa với lý do các Hội thẩm nhân dân không thể tham gia Hội đồng xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, anh L và bà Đ đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định tạm ngừng phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Như vậy, anh L và bà Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Giấy triệu tập hai lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh L và bà Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Ngày 20/11/2014, anh Huỳnh Văn L có lập Biên nhận mượn tiền với anh Dương Thanh T, theo đó, anh L vay anh T số tiền 60.000.000 đồng với mức lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày cho vay. Qua lời trình bày của anh L và lời thừa nhận của

anh T thì số tiền 60.000.000 đồng không phải cho vay 01 lần mà anh T giao tiền làm 03 lần sau đó tổng hợp lại rồi lập Biên nhận số tiền 60.000.000 đồng. Mặc dù anh L không thừa nhận chữ ký và chữ viết họ tên trong Biên nhận mượn tiền ngày 20/11/2014 là của anh L nhưng anh L thừa nhận có vay của anh T số tiền 60.000.000 đồng nên xác định có giao dịch vay tiền trên thực tế.

Sau khi vay tiền và đến thời điểm hiện nay, anh L chưa trả số tiền vốn gốc nào cho anh T, đồng thời cũng không đóng lãi. Anh L cho rằng số tiền 60.000.000 đồng vốn gốc và số tiền lãi 10.000.000 đồng đã chuyển giao nợ cho cậu của anh là ông Trần Văn V nhưng anh L không cung cấp được địa chỉ cư trú của ông V để Tòa án triệu tập ông V tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Do không lấy được ý kiến của ông V nên không thể biết được việc chuyển giao nợ có hay không và ông V có đồng ý hay không. Hiện tại anh T không đồng ý việc chuyển giao nợ cho ông V mà yêu cầu anh trả nợ, theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Theo Biên nhận mượn tiền ngày 20/11/2014 thì đến ngày 20/5/2015 là đến hạn trả nợ nhưng anh L vẫn chưa trả nên buộc anh L phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 60.000.000 đồng cho anh T.

[3] Đối với số tiền lãi, theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay mức lãi suất là 5%/tháng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015: “Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay”. Tuy nhiên, anh T chỉ yêu cầu tính lãi suất 1,125%/tháng là phù hợp với quy định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất 1,125%/tháng trên số tiền vay 60.000.000 đồng. Anh T yêu cầu tính lãi từ ngày 20/11/2014 đến ngày 01/3/2019, tổng cộng 04 năm 03 tháng 09 ngày. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015: “Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả”. Xét về thời hiệu khởi kiện về lãi, đến ngày 20/5/2017 là đã hết thời hiệu khởi kiện nhưng phía anh L không yêu cầu Tòa án áp dụng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thời hiệu khởi kiện nên không có căn cứ để

Hội đồng xét xử áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do đó, buộc anh L có nghĩa vụ trả số tiền lãi cho anh T, cụ thể:  $60.000.000 \text{ đồng} \times 1,125\%/\text{tháng} \times 04 \text{ năm} \times 03 \text{ tháng} \times 09 \text{ ngày} = 34.627.500 \text{ đồng}$ .

Tại phiên tòa, anh T rút yêu cầu đối với việc yêu cầu bà Trần Thị Đ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ cho anh L nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này theo khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Buộc anh L phải chịu án phí đối với số tiền vốn gốc và lãi buộc phải trả cho anh T. Án phí:  $94.627.500 \text{ đồng} \times 5\% = 4.731.000 \text{ đồng}$ .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 335, khoản 2 Điều 336, Điều 338, 357, 463, 466, 468, 476 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Thanh T.

Buộc anh Huỳnh Văn L trả cho anh Dương Thanh T số tiền vốn gốc 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) và số tiền lãi 34.627.500 đồng (Ba mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày anh Dương Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Huỳnh Văn L chưa chịu trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của anh Dương Thanh T về việc yêu cầu bà Trần Thị Đ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ cho anh Huỳnh Văn L.

Về án phí: Buộc anh Huỳnh Văn L phải chịu 4.731.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm ba mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Dương Thanh T số tiền tạm ứng án phí 2.158.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009025 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX.Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX.Bình Minh: 01
- Dương sự: 03
- Lưu: 04

**Trần Quốc Huy**